

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thào A Trư;

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; trụ sở đóng tại tổ dân phố số 2, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Hồ A T, sinh năm 1985 tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn 02/12; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hồ A P (đã chết) và con bà Sùng Thị N; có vợ là Giàng Thị M và có 05 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 12-3-2020 đến ngày 13-3-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Gia H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến:

Anh Sùng A T, sinh năm 1977; nơi cư trú thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A C - Cán bộ Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 20 phút, ngày 11-3-2020 tại nhà Hờ A T thuộc thôn T, xã L, huyện T; Công an huyện Trạm Tầu bắt quả tang Hờ A T có hành vi sử dụng thuốc phiện (ma túy), tại giường ngủ; thu giữ cạnh bàn đèn, nơi T nằm hút thuốc phiện 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Hờ A T khai nhận gói chất nhựa dẻo màu nâu đen công an thu giữ của T là thuốc phiện; cách ngày bị bắt khoảng 2 tháng, bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, với giá 200.000 đồng, tại thôn T, xã L; mục đích bị cáo tàng trữ thuốc phiện để sử dụng, khi đang sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 55/GĐMT ngày 17-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Hờ A T có khối lượng là 1,3 gam là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-TT ngày 28-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, truy tố Hờ A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Hờ A T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ thuốc phiện mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hờ A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hờ A T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì, đã mở niêm phong; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Hờ A T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; mục đích tàng trữ để sử dụng cho cá nhân bị cáo, khối lượng thuốc phiện ít; bị cáo không có tài sản có giá trị, thuộc diện hộ nghèo của xã. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hờ A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hờ A T 01 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì, đã mở niêm phong; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.
- Bị cáo nhất trí với lời bào chữa; không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 20 phút, ngày 11-3-2020 tại nhà Hờ A T thuộc thôn T, xã L, huyện T; Hờ A T có hành vi tàng trữ trái phép 1,3 (một phẩy ba) gam thuốc phiện, cạnh bàn đèn, nơi bị cáo đang nằm hút thuốc phiện. Mục đích bị cáo tàng trữ thuốc phiện là để sử dụng.

Bị cáo Hờ A T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ bất hợp pháp thuốc phiện để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân. 1,3 gam thuốc phiện mà bị cáo T tàng trữ đã đủ về khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hờ A T thực hiện đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Nhân thân: Bị cáo Hồ A T là người thường xuyên sử dụng ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt tại địa phương.

[6] Bị cáo Hồ A T lần đầu phạm tội, khối lượng thuốc phiện bị cáo tàng trữ ít (1,3 gam), nên Hội đồng xét xử áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt để xử phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo T không có tài sản gì có giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã, hiện còn nợ Ngân hàng 30.000.000 đồng. Nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng:

Đối với: 1,3 gam thuốc phiện Cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với: 01 (một) vỏ phong bì, đã mở niêm phong; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện. Đây là những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người bị cáo T khai đã bán thuốc phiện cho bị cáo. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ A T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 02 (hai) ngày tạm giữ.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì, đã mở niêm phong; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế Nghĩa Văn Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã L (TB)
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế Nghĩa Văn Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Làng Nhì (TB)
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân